Nông nghiệp, nông thôn có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội và đã được Đảng, Nhà nước hết sức quan tâm. Nghị quyết số 26-NQ/TW Hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung ương đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân và nông thân đặt mục tiêu xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, xây dựng nông thôn mới và không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân.

**Những chính sách hướng đến phát triển nông nghiệp nông thôn**

Thời gian qua, ngành ngân hàng quan tâm và có nhiều chính sách để hỗ trợ phát triển lĩnh vực nông nghiệp nông thôn.

Ngân hàng Nhà nước (NHNN) luôn xác định nông nghiệp, nông thôn là một trong các lĩnh vực ưu tiên tập trung đầu tư vốn tín dụng, theo đó: (i) chỉ đạo các TCTD cân đối nguồn vốn để đáp ứng đầy đủ kịp thời vốn cho lĩnh vực này; (ii) quy định trần lãi suất cho vay ngắn hạn bằng VNĐ đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn thấp hơn từ 1%-2% lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh khác; (iii) thực hiện chính sách hỗ trợ về nguồn vốn thông qua việc sử dụng các công cụ điều hành chính sách tiền tệ đối với các TCTD có tỷ lệ cho vay nông nghiệp, nông thôn từ 40% trở lên; (iv) yêu cầu các TCTD cải cách, tiết giảm thủ tục vay vốn, đa dạng hóa các sản phẩm tín dụng phù hợp đặc thù sản xuất nông nghiệp và trình độ của người dân khu vực nông thôn nhằm tăng khả năng tiếp cận vốn vay của người dân.

Trong công tác xây dựng cơ chế, chính sách tín dụng phù hợp để thúc đẩy phát triển nông nghiệp, nông thôn, NHNN đã chủ động tham mưu trình Chính phủ ban hành chính sách tín dụng phù hợp với đặc thù của lĩnh vực này: Nghị định 41/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010, Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; và mới đây nhất NHNN đã tham mưu cho Chính phủ ban hành Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 55/2015/NĐ-CP với nhiều cơ chế, chính sách đột phá như nâng gấp đôi mức cho vay không có tài sản bảo đảm đối với khách hàng cá nhân, hộ gia đình; có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện đầu mối liên kết, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp; chính sách xử lý rủi ro đối với khách hàng gặp khó khăn do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng; quy định về việc quản lý dòng tiền liên kết trong sản xuất nông nghiệp, góp phần hạn chế rủi ro tín dụng và tạo cơ sở pháp lý khuyến khích tổ chức tín dụng đẩy mạnh cho vay.

Cụ thể, một số điểm mới của Nghị định 116/2018/NĐ-CP giúp tháo gõ khó khăn trong tiếp cận vốn như:

(i) Nâng mức cho vay không có tài sản đảm bảo đối với cá nhân, hộ gia đình sản xuất nông nghiệp cư trú ngoài khu vực nông thôn *từ 50 triệu đồng lên 100 triệu đồng; Cá nhân, hộ gia đình cư trú tại địa bàn nông thôn từ 100 triệu đồng lên 200 triệu đồng*để kịp thời đáp ứng nhu cầu vốn của người dân, góp phần hạn chế việc người dân tìm đến nguồn vốn khác.

(ii) Mở rộng việc cho vay không có tài sản đảm bảo đối với doanh nghiệp chưa được cấp GCN doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, không nằm trong các khu, vùng nông nghiệp CNC nhưng có dự án, phương án sản xuất kinh doanh nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đáp ứng tiêu chí theo quy định (Nghị định giao Bộ NN&PTNT trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về tiêu chí xác định dự án nông nghiệp công nghệ cao).

(iii) Bổ sung quy định khách hàng được sử dụng tài sản hình thành từ vốn vay của dự án, phương sản xuất kinh doanh ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp làm tài sản bảo đảm cho khoản vay.

(iv)  Bổ sung quy định về quản lý dòng tiền cho vay liên kết trong sản xuất nông nghiệp để các TCTD thống nhất thực hiện, góp phần hạn chế rủi ro tín dụng và tạo cơ sở pháp lý khuyến khích TCTD đẩy mạnh cho vay, đồng thời giúp người dân tham gia liên kết hiểu rõ hơn về vấn đề này.

(v) Bổ sung quy định về quy trình, thủ tục xử lý khoanh nợ và thẩm quyền thực hiện khoanh nợ đối với khách hàng gặp rủi ro do nguyên nhân khách quan bất khả kháng.

(vi) Bổ sung quy định về ân hạn, theo đó, tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận thời gian ân hạn trả gốc và lãi đối với các loại cây trồng lâu năm phù hợp với giai đoạn kiến thiết của cây trồng, đặc biệt là các cây công nghiệp như cà phê, cao su, hồ tiêu, điều…

(vii) Bỏ quy định cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại cho chủ trang trại nhằm giảm thủ tục hành chính. Theo đó, chủ trang trại chỉ cần đáp ứng các tiêu chí kinh tế trang trại do cơ quan có thẩm quyền quy định (Bộ NN&PTNT).

Ngày 24/10/2018, NHNN đã ban hành Thông tư số 25/2018/TT-NHNN sửa đổi bổ sung một số Thông tư 10/2015/TT-NHNN nhằm hướng dẫn triển khai Nghị định 116/2018/NĐ-CP và phù hợp hơn với thực tế, một số điểm mới như:

(i) Không giới hạn số lần khách hàng được TCTD xem xét cơ cấu lại nợ và giữ nguyên nhóm nợ trong trường hợp gặp khó khăn không trả được nợ do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng nhằm phù hợp với thực tế đặc thù rủi ro của lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn (dễ bị ảnh hưởng bởi nhiều đợt thiên tai, dịch bệnh liên tiếp).

(ii) Quy định cụ thể hơn về việc ân hạn đối với cây trồng lâu năm nhằm hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong trồng, chăm sóc, tái canh cây lâu năm (đặc biệt là các cây công nghiệp như cà phê, cao su, hồ tiêu, điều…).

(iii) Thực hiện quy định về khoanh nợ, cho vay liên kết quy định tại Nghị định 116/2018/NĐ-CP, Thông tư bổ sung quy định trách nhiệm của TCTD trong việc ban hành hướng dẫn để triển khai thống nhất trong hệ thống tổ chức tín dụng về hồ sơ, trình tự, thủ tục đề nghị khoanh nợ; hướng dẫn về cho vay liên kết trong sản xuất nông nghiệp phù hợp với quy định tại Nghị định 116/2018/NĐ-CP.

Bên cạnh đó, ngành ngân hàng còn triển khai một số chương trình tín dụng đặc thù góp phần hỗ trợ doanh nghiệp, người dân đầu tư phát triển một số mặt hàng nông sản thế mạnh của Việt Nam như lúa gạo, thủy sản, cà phê: cho vay khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch theo Nghị quyết 30/NQ-CP của Chính phủ; chính sách tín dụng hỗ trợ ngư dân đóng mới, nâng cấp tàu phục vụ khai thác hải sản theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP; chính sách tín dụng hỗ trợ người dân, doanh nghiệp đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp theo Quyết định 68/2013/QĐ-TTg,...

Ngoài ra, NHNN cũng đã chỉ đạo và ban hành nhiều văn bản tạo hành lang pháp lý cho hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội, hệ thống quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô nhằm đáp ứng nhu cầu vốn của người dân nông thôn, giảm nghèo bền vững, đặc biệt là ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa; phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội như TW Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam và một số tổ chức chính trị-xã hội khác để đưa vốn đến tận người dân một cách hiệu quả nhất, giúp hàng triệu hộ nông dân được tiếp cận và sử dụng hiệu quả nguồn vốn vay ngân hàng.

**Tăng khả năng tiếp cận vốn cho người dân**

Thời gian qua, NHNN cũng như hệ thống TCTD đã tích cực triển khai một số giải pháp để tăng khả năng tiếp cận vốn cho các đối tượng người dân khu vực nông nghiệp nông thôn, cụ thể:

Hoàn thiện cơ chế, chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, theo đó trình Chính phủ ban hành Nghị định 116/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 55/2015/NĐ-CP với quy định nâng mức cho vay tối đa không có tài sản bảo đảm đối với cá nhân, hộ gia đình lên đến 200 triệu đồng góp phần đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn của người dân (nhất là vùng sâu, vùng xa). NHCSXH đã nâng mức cho vay tối đa từ 50 triệu đồng/hộ lên 100 triệu đồng/hộ vay không phải đảm bảo tiền vay đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cho vay phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi và kéo dài thời hạn cho vay từ 60 tháng lên tối đa 120 tháng đối với hộ nghèo…

Ngoài cho vay phục vụ sản xuất kinh doanh, NHNN cũng chỉ đạo các TCTD tăng cường cho vay phục vụ các nhu cầu đời sống, tiêu dùng chính đáng của người dân, đặc biệt là ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa; Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã công bố và triển khai Chương trình tín dụng tiêu dùng quy mô khoảng 5.000 tỷ đồng để phục vụ mục đích tiêu dùng hợp pháp, cấp thiết của khách hàng cá nhân, hộ gia đình như các nhu cầu mua đồ dùng, trang thiết bị gia đình, chi phí học tập, khám chữa bệnh,…tới tất cả các chi nhánh cấp I trên toàn quốc; trong đó với các nhu cầu vốn không quá 30 triệu đồng, thời gian sử dụng vốn ngắn và khách hàng chứng minh được nguồn trả nợ sẽ được ngân hàng xem xét cho vay không có tài sản bảo đảm, mức lãi suất hợp lý và ưu tiên thực hiện xét duyệt, giải ngân trong ngày.

Đồng thời, NHNN đã chỉ đạo TCTD tăng cường kết nối ngân hàng – doanh nghiệp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tiếp cận nguồn vốn tín dụng, đặc biệt là doanh nghiệp đầu tư vào công nghệ cao, liên kết với nông dân trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn nông thôn; Tiếp tục đơn giản hóa thủ tục vay vốn, đồng thời niêm yết công khai, minh bạch các quy trình, thủ tục cho vay, rút ngắn thời gian xét duyệt cho vay, nhất là ở khu vực nông nghiệp, nông thôn, để người dân được vay vốn một cách thuận lợi với thời gian nhanh nhất. Phát triển thêm các gói sản phẩm tín dụng phù hợp với những đối tượng ở vùng khó khăn, chưa dễ dàng tiếp cận được với tín dụng ngân hàng.

Các ngân hàng đã phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thông tin tuyên truyền, phổ biến chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn và đưa vốn đến tận tay người dân một cách hiệu quả nhất.

Bên cạnh đó, NHNN cũng đã chỉ đạo, khuyến khích các TCTD mở rộng mạng lưới hoạt động ngân hàng ở khu vực nông nghiệp, nông thôn, cụ thể như phát triển hệ thống ngân hàng lưu động; tăng cường mạng lưới, bổ sung chương trình, sản phẩm, dịch vụ ngân hàng đến các điểm giao dịch tại hầu hết các xã của 63 tỉnh, thành phố để hỗ trợ tài chính cho các hộ nghèo và đối tượng chính sách.

Với những chỉ đạo quyết liệt của NHNN và quyết tâm triển khai của các TCTD, nguồn vốn tín dụng ngân hàng sẽ đáp ứng đủ, kịp thời đến mọi tầng lớp người dân.

**Vốn ngân hàng vươn tới các bản làng, thôn xóm**

Nhờ triển khai đồng bộ các giải pháp, chính sách nêu trên, tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trong những năm vừa qua đã đạt kết quả đáng khích lệ.

Về mạng lưới, nếu như trước đây chỉ có Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho vay lĩnh vực này thì hiện nay có khoảng 70 NHTM, hơn 1.100 Quỹ tín dụng nhân dân và Ngân hàng Chính sách xã hội tham gia cho vay phát triển nông nghiệp nông thôn; với mô hình ngân hàng lưu động của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các điểm giao dịch của Ngân hàng Chính sách xã hội đặt tại hầu hết các xã, thôn, bản tại 63 tỉnh, thành phố đã hỗ trợ tài chính và cung cấp dịch vụ ngân hàng tới tận vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn cho đại đa số bộ phận người dân.

 Dư nợ tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn tăng đều qua các năm, với tốc độ tăng trưởng bình quân 10 năm trở lại đây đạt gần 20% và luôn cao hơn so với tăng trưởng tín dụng chung nền kinh tế[[1]](#footnote-1). Đến cuối tháng 12/2018 dư nợ tín dụng cho lĩnh vực này đạt 1.786.353 tỷ đồng, tăng 21,4% so với cuối năm 2017 và chiếm tỷ trọng khoảng 25% dư nợ tín dụng nền kinh tế.

NHCSXH hiện nay cũng đang triển khai khoảng 20 chương trình tín dụng chính sách dành cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách, trong đó có trên 85% dư nợ cho vay phục vụ phát triển lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Đến cuối tháng 12/2018, dư nợ cho vay của NHCSXH đạt 187.792 tỷ đồng, tăng 9,31%, với hơn 6,7 triệu khách hàng còn dư nợ.

Kết quả đầu tư tín dụng của hệ thống các TCTD đã góp phần không nhỏ giúp người dân, doanh nghiệp có vốn đầu tư sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, đáp ứng nhu cầu vốn tiêu dùng của người dân khu vực nông thôn, qua đó đóng góp tạo ra mức tăng GDP của ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản (năm 2018 tăng 3,76%, cao nhất trong giai đoạn 2012-2018).

Bên cạnh những kết quả tích cực, chúng ta cũng phải nhìn nhận thực tế việc đầu tư tín dụng của ngành ngân hàng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn còn một số khó khăn, vướng mắc.

Trước hết, nông nghiệp là một trong các lĩnh vực tiềm ẩn nhiều rủi ro nhưng các cơ chế xử lý, phòng ngừa rủi ro như bảo hiểm trong nông nghiệp chưa được triển khai mạnh mẽ. Bên cạnh đó, sản xuất nông nghiệp còn manh mún, nhỏ lẻ; sản xuất theo chuỗi giá trị chưa được tổ chức và phát triển hợp lý; trình độ chế biến sâu còn hạn chế nên giá trị gia tăng thấp. Các mô hình liên kết số lượng còn ít, chưa hiệu quả do hợp đồng liên kết thiếu chặt chẽ, hiện tượng vi phạm hợp đồng liên kết của người dân, doanh nghiệp đầu mối còn phổ biến do ý thức chưa cao và chế tài chưa nghiêm, gây khó khăn cho các TCTD trong việc kiểm soát dòng tiền khi cho vay chuỗi. Hơn nữa, thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp thiếu ổn định, tình trạng mất cân đối cung cầu sản xuất và tiêu dùng, xuất khẩu các sản phẩm nông nghiệp thường diễn ra, trong khi công tác phân tích, dự báo thị trường cũng như quy hoạch còn bất cập. Chưa kể, nhiều doanh nghiệp, hộ dân chưa có nguồn lực tài chính tốt, chưa có nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao bài bản, hiệu quả và phương án trả nợ vay chưa khả thi sẽ tạo áp lực trong quản lý rủi ro cho các TCTD.

**Để đồng vốn đơm hoa kết trái trên cánh đồng nông nghiệp**

Để đầu tư tín dụng cho nông nghiệp, nông thôn thực sự hiệu quả, cùng với các chính sách và giải pháp của ngành ngân hàng, rất cần sự vào cuộc của các Bộ, ngành, chính quyền địa phương và bản thân các cá nhân, tổ chức sản xuất nông nghiệp trong triển khai đồng bộ các giải pháp.

*Thứ nhất*, khẩn trương triển khai đồng bộ các chính sách đã được Chính phủ ban hành nhằm khuyến khích đầu tư, sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn như Nghị định 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư  vào nông nghiệp, nông thôn thay thế Nghị định 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013; Nghị định 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 về bảo hiểm nông nghiệp; Nghị định 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghị định 109/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 về nông nghiệp hữu cơ; Nghị định 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

*Thứ hai*, đối với một số Bộ ngành liên quan cần: (i) đánh giá, dự báo và cảnh báo về nhu cầu thị trường đối với sản phẩm nông nghiệp, nhất là sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao làm cơ sở định hướng phát triển nông nghiệp công nghệ cao; (ii) đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ các doanh nghiệp tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm đầu ra của sản phẩm nông nghiệp.

*Thứ ba*, nghiên cứu, triển khai các giải pháp thu hút nguồn vốn ưu đãi, hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, đồng thời có giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân và tăng hiệu quả sử dụng nguồn vốn này.

*Thứ tư*, các địa phương cần quan tâm chất lượng công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch trong sản xuất nông nghiệp; chủ động triển khai, hướng dẫn thủ tục cấp giấy chứng nhận tài sản hình thành trên đất nông nghiệp để người dân có thể làm thủ tục đăng ký giao dịch bảo đảm, thế chấp vay vốn để tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp có tài sản bảo đảm thế chấp vay vốn ngân hàng.

*Thứ năm*, các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đầu tư sản xuất nông nghiệp cần chủ động tiếp cận đánh giá nhu cầu thị trường, nâng cao trình độ quản lý, năng lực sản xuất, lành mạnh hóa tình hình tài chính và xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh khả thi, hiệu quả để tăng khả năng tiếp cận vốn vay tại các TCTD.

Về phía ngành Ngân hàng, Phó Thống đốc NHNN Đào Minh Tú cho biết, trong năm 2019, ngành ngân hàng sẽ tiếp tục đồng hành và triển khai quyết liệt các giải pháp để đẩy mạnh đầu tư tín dụng có hiệu quả phục vụ sản xuất nông nghiệp của người dân trên địa bàn nông thôn, đẩy mạnh cho vay phục vụ nhu cầu đời sống, tiêu dùng chính đáng của người dân, thông qua đó, cũng góp phần giảm nạn tín dụng đen hiện nay tại khu vực này. Cụ thể:

NHNN tiếp tục xác định nông nghiệp, nông thôn là một trong các lĩnh vực ưu tiên, theo đó tiếp tục chỉ đạo các TCTD mở rộng tín dụng và ưu tiên tập trung vốn cho vay đối với lĩnh vực này; hoàn thiện và bổ sung một số cơ chế chính sách liên quan đến sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng tại các khu vực nông nghiệp, nông thôn nhằm đáp ứng tốt hơn nữa nhu cầu vay vốn chính đáng của người dân.

Bên cạnh đó, tăng cường phối hợp với các bộ, ngành tiếp tục triển khai có hiệu quả các chương trình tín dụng đặc thù trong lĩnh vực nông nghiệp; đặc biệt là đẩy mạnh triển khai các giải pháp nhằm phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị, mô hình liên kết, giúp tăng giá trị gia tăng trong sản xuất, góp phần thực hiện thành công Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

Tiếp tục chỉ đạo TCTD xây dựng và triển khai các sản phẩm tín dụng phù hợp với người nông dân và đặc thù của sản xuất nông nghiệp; kịp thời triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho khách hàng vay vốn trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn theo quy định tại Nghị định 55/2015/NĐ-CP, Nghị định 116/2018/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn của NHNN nhằm giúp người dân, doanh nghiệp ổn định và khôi phục sản xuất.

NHNN tiếp tục chỉ đạo hệ thống ngân hàng đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong hoạt động tín dụng, ngân hàng, cải tiến quy trình, thủ tục, rút ngắn thời gian xét duyệt cho vay; Khuyến khích phát triển mô hình ngân hàng lưu động ở những vùng khó khăn, vùng nông thôn, vùng sâu vùng xa, tạo điều kiện cho người dân thuận tiện hơn trong việc tiếp cận vốn và các dịch vụ ngân hàng khác.

Ngoài ra, chỉ đạo các TCTD đẩy mạnh ứng dụng công nghệ 4.0, cung ứng các sản phẩm tiện tích ứng dụng công nghệ mới phù hợp với nhu cầu của người dân, doanh nghiệp tại khu vực nông thôn; đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp, người dân, nhất là người dân ở khu vực nông thôn hiểu và sử dụng các sản phẩm có ứng dụng công nghệ 4.0.

Tiếp tục phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội như Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ tăng cường tuyên truyền, phổ biến các chính sách về tín dụng nông nghiệp, nông thôn và chuyển tải vốn đến người nông dân một cách hiệu quả nhất.

Phương Linh

1. Tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn năm 2014 tăng 10,8%, năm 2015 tăng 13,34%, năm 2016 tăng 18,09%, năm 2017 tăng 25,5%, năm 2018 tăng 21,4%. [↑](#footnote-ref-1)